

### Một điểm nhìn, một cách đọc

# NỖ NIỀM HOÀI HƯƠNG TRONG THU HỨNG CỦA ĐỖ PHỦ

Tác giả: **Đoàn Văn Hân**

*Giáo viên trường THPT Nguyễn Bình Khiêm,  
huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk*

Nhớ quê là một trạng thái tâm lý đặc biệt với những người con tha hương. Cũng vì thế, tình cảm đó đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận, muôn đời đối với các thi nhân. Thi ca nhân loại có nhiều bài thơ ghi lại cảm xúc ấy rất chân thực mà không kém phần xúc động, mừng mừng.

Thơ Đường là đỉnh cao của thơ ca Trung Quốc. Phần lớn những bài thơ hay của thơ Đường đều là những bài thơ được viết ra từ cảm xúc xuất phát từ những hoàn cảnh cá nhân, khiến cho người đọc suy ngẫm về giá trị của cuộc sống, của tình cảm con người. Chương trình Ngữ văn lớp 10 tập 1 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” có lựa chọn và đưa vào giảng dạy một thi phẩm Thu hứng của nhà thơ Đỗ Phủ. Đây được xem như là một bài thơ tiêu biểu cho Thơ Đường, một tinh hoa của thơ ca Trung Quốc.

Đỗ Phủ (712-770) là một trong những nhà thơ nổi tiếng thời kỳ nhà Đường. Cùng với Lý Bạch, cả hai đều trở thành hai thi nhân vĩ đại nhất trong lịch sử văn học Trung Quốc. Sinh ở huyện Củng tỉnh Hà Nam, trong một gia đình học giả, có truyền thống yêu thơ văn. Lớn lên ôm ấp hoài bão có được chức quan để giúp nước, giúp dân nhưng ông đã không thể thực hiện được điều này. Cuộc đời Đỗ Phủ giống như đất nước Trung Quốc thời kỳ đó bị điêu tàn vì loạn An Lộc Sơn năm 755. Và 15 năm cuối đời ông là khoảng thời gian hầu như không ngừng biến động. Chính những biến cố chính trị dữ dội của thời đại ông đang sống, cảnh li tán, khốn khó của gia đình, tình trạng bệnh tật liên miên của bản thân đã tác động mạnh tới nhận thức chính trị - xã hội và cảm quan sáng tác của Đỗ Phủ.

Thơ ông tập trung ở ba nội dung lớn: nhiệt huyết yêu nước, phản kháng cường quyền và cảm thông với số phận nhân dân. Ông để lại cho hậu thế với hơn 1400 bài thơ. Đặc biệt, trong di sản văn thơ đồ sộ ấy, chùm tám bài thơ thất ngôn bát cú nổi tiếng có nhan đề chung là Thu hứng. Chùm thơ này như là kết tinh nghệ thuật thơ Đỗ Phủ, cho vẻ đẹp của thơ Đường. Trong số đó, bài thơ đầu tiên được xem như là

## Văn học trong nhà trường

“*linh hồn*”, “*chìa khóa*” tư tưởng để mở ra một thế giới nội tâm đầy chân thực, xúc động.

Bài thơ ra đời vào giữa tiết mùa thu năm 766, khi ấy Đỗ Phủ vẫn đang sống trong những ngày tháng phiêu bạt, ốm đau, khôn khó nơi đất khách Quỳ Châu (*nơi Đỗ Phủ ngụ cư cách xa quê mấy ngàn dặm*). Vì cảm được thời thế và cũng vì cảm được hoàn cảnh bi thương của chính mình nên ông đã viết liền một chùm thơ thu nổi tiếng.

Toàn bài thơ *Thu hứng* có thể chia làm hai phần rõ rệt. Bốn câu đầu tả cảnh mùa thu ở Quỳ Châu và bốn câu còn lại thể hiện nỗi lòng nhà thơ nơi đất khách.

Hãy bắt đầu từ nhan đề của bài thơ: *Thu hứng*. Thì đúng là mùa thu nên nhà thơ mới hứng bút viết. Nhưng rõ ràng, mùa thu cũng chỉ là “*giọt nước tràn ly*” cho một sự thúc đẩy từ bên trong đến mức khó cưỡng lại được mà phải viết thành lời. Và như vậy, cũng ngay ở nhan đề bài thơ đã có cảm giác như độc giả được hòa mình vào với chính cảm xúc của tác giả, sống với những cảm xúc thật do nhà thơ trải qua. Mùa thu thường mang tới nỗi buồn nên bởi vậy mới có câu “*Thu là thơ của đất trời, thơ là thu của lòng người*”.

Mở đầu bài thơ, bức tranh mùa thu đã hiện lên qua hai hình ảnh: *sương phủ trắng xóa và rừng phong tàn tạ*:

*Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm*

(Cả một rừng phong bị sương móc làm tàn tạ).

Với bút pháp chấm phá tượng trưng, tác giả đã tái hiện lại một không gian nhuộm màu sắc tiêu điều, héo úa của cảnh vật: Rừng phong bị sương làm cho héo tàn. Từ “*điều thương*” được nhà thơ sử dụng rất tài tình. Vừa tả được trạng thái của cánh rừng già nhưng cũng hé lộ sự bi thương của tác giả. Như vậy, ngay ở câu thơ đầu, cảnh vật đã nhuộm cả lòng người điều thương trong ấy.

Sang câu thơ thứ hai, không gian được tiếp thêm hình ảnh: “*Vu Sơn, Vu Giáp*”:

*Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm.*

(Ngàn non hiu hắt khí thu lòa).

Đây là dãy núi gồm 12 đỉnh, trong đó có đỉnh cao hơn 3000m. Dòng Trường Giang chảy qua Vu Sơn tạo thành ba vách nước (*Chỗ dòng chảy hẹp, sâu, vách đá dựng đứng*) gồm Cử Đường Giáp, Vu Giáp và Tây Lăng Giáp. Đây rõ ràng là một không gian núi nui hùng vĩ, hiểm trở. Về mùa thu thì nơi này cũng trở nên lạnh lẽo, quạnh quẽ, hoang vắng bởi khí lạnh mùa thu bao phủ (*khí tiêu sâm*).

## Văn học trong nhà trường

---

Chuyển sang hai câu thơ còn lại:

*Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng,*

*Tái thượng phong vân tiếp địa âm”.*

( Giữa lòng sông sóng cuộn cả trời

Trên cửa ải mây liền với mặt đất âm u).

Điểm nhìn của tác giả lúc này, dường như đang có sự xoay ngược chiều dọc từ lòng sông lên trên trời cao (gần đến xa). Hình ảnh sóng vọt lên tận lưng trời đối lập với mây sa sầm xuống mặt đất. Cảnh vật ở hai câu thơ này đã không còn giữ được sự tĩnh lặng, điều thương như ở hai câu trên mà đã có sự chuyển động dữ dội tạo nên bức tranh thu vừa hùng vĩ vừa bi tráng. Phải chăng sự biến động của tạo vật cũng chính là ẩn dụ cho sự biến động của xã hội lúc bấy giờ. Có lẽ vì thế nên âm điệu của những câu thơ này có phần bi thương, trầm buồn.

Bốn câu thơ còn lại của bài thơ thể hiện nỗi niềm thân phận cá nhân của nhà thơ:

*Tùng cúc lưỡng kha tha nhật lệ*

*Cô chu nhất hệ cố viên tâm*

*Hàn y xír xír thối đao xích.*

*Bạch Đế thành cao cấp mộ châm*

Cảnh thu đã bị thu hẹp lại. Nói xa rồi trở về gần. Từ ngoại cảnh thiên nhiên thu về cõi lòng thi nhân. Không còn cảnh rừng phong tiêu điều, ngàn non hiu hắt, cũng không còn thấy sóng dữ dội dưới sông, mây đen sà xuống mặt đất. Trước mắt nhà thơ là khóm cúc đã nở ra lần thứ hai, kể từ độ nhà thơ tới trú ngụ nơi này. Nhìn hoa nở mà ngỡ như hoa đang rơi lệ giống mình. Đỗ Phủ từ Thành Đô chạy loạn đến Vân An, bị bệnh nên ở lại nơi này đến mùa xuân năm sau. Trong cảnh ngộ này, thuyền là điểm tựa duy nhất, là phương tiện để nhà thơ gửi gắm niềm thương về cố hương.

Nhìn hoa cúc nở, cảm nhận thời gian trôi nhanh, thấm thía nỗi cay đắng của quãng đời phiêu dạt như con thuyền dưới bến. Hai câu thơ ở bốn dòng cuối cùng có sự đồng nhất, đồng điệu giữa cảnh và người, xác nhận một sự một cảnh ngộ, một nỗi niềm của chính tác giả. Thật đúng là: “Người buồn cảnh thiết tha lòng”. Phải chăng vì quá nhớ, quá thèm được về lại quê nhà mà tác giả nhìn đâu cũng thấy cảnh vật buồn, cô đơn.

## Văn học trong nhà trường

---

Cuối cùng bài thơ khép lại đầy bất ngờ, đột ngột:

*Hàn y xú xú thôi đao xích*

*Bạch Đế thành cao cấp mộ châm*

(Chỗ nào cũng rộn ràng đao thước để may áo rét

Về chiều thành Bạch Đế cao, tiếng chày đập vải dòn dập)

Sáu câu đầu không có bất cứ âm thanh nào, sang đến hai câu cuối, khung cảnh mùa thu bỗng rộn lên bởi tiếng thước đo vải, tiếng dao cắt vải, tiếng chày đập vải may áo rét. Đây cũng là âm thanh đặc thù của mùa thu Trung Quốc. Cuối thu chớm đông, nhà nhà, người người đều khăn trương may áo để chống lại cái rét của mùa đông đang gần đến. Một lý do đặc biệt nữa là người dân may áo để gửi cho con em đang chinh chiến ở nơi biên cương xa xôi. Loạn An Lộc Sơn lúc này đã dẹp nhưng cuộc sống chưa bình yên, vẫn còn đó bao người đang trấn ải. Rõ ràng, đây là âm thanh sinh hoạt nhưng đó cũng là thứ âm thanh đặc trưng ở mỗi độ thu qua đông về. Âm thanh này gợi nhắc, đánh động đến cảm thức thương nhớ người thân ở nơi phương trời giá rét. Cũng chính âm thanh này thêm một lần nữa như giục giã nhà thơ trở về quê hương. Sâu xa hơn, âm thanh ấy còn mang nặng nỗi niềm ưu tư, bất an cho đất nước. Liệu đất nước bao giờ mới chấm dứt binh đao khói lửa, liệu bao giờ người người mới hết tâm lý khăn trương hối hả may áo rét.

*Thu hứng* là bài thơ tiêu biểu cho nghệ thuật thơ của Đỗ Phủ, là kiệt tác của thơ Đường. Bài thơ thể hiện một tâm trạng buồn lo cho đất nước, nỗi buồn nhớ quê hương và nỗi ngậm ngùi, xót xa cho thân phận mình. Thơ là “*sự lên tiếng của thân phận*” (Chu Văn Sơn), thật trớ trêu, định nghĩa này hoàn toàn đúng với Đỗ Phủ.

Điều đặc biệt hơn, *Thu hứng* đã đưa cái cảnh ngộ cá biệt của riêng một con người vào miền thơ, gọi ra vô hạn suy nghĩ về tình người, tình quê có tính chất phổ quát. Sự vĩ đại của Đỗ Phủ chính là việc nhà thơ gạt qua hoàn cảnh cá nhân để nghĩ về hoàn cảnh chung của dân tộc. Khát vọng về cuộc sống thanh bình vì mọi người, có lẽ, vì thế cho nên, người đời đã suy tôn Đỗ Phủ là “*Thi Thánh*” quả rất đúng, rất xứng đáng./.